BỘ Y TẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1015 /KH-BYT	*Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2024

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán NSNN năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-BYT ngày 13/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 4456/BKHĐT-TH ngày 13/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024;

Bộ Y tế đánh giá tình hình thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2023, xây dựng Kế hoạch Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Tình hình thực hiện và dự báo khả năng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

1.1. Trong các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 theo Nghị quyết số 68/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, ngành y tế được giao 03 chỉ tiêu chủ yếu là:

- Số bác sĩ trên 10.000 dân đạt 12 bác sĩ: Thực hiện 6 tháng thống kê sơ bộ là 12 bác sĩ; ước thực hiện cả năm là 12,5 bác sĩ, vượt chỉ tiêu được giao.

- Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 32 giường bệnh: Thực hiện 6 tháng thống kê sơ bộ là 31,5 giường bệnh; ước thực hiện cả năm là 32 giường bệnh, đạt chỉ tiêu được giao.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,2% dân số: Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, tính đến 30/6/2023 thực hiện là 92% dân số; ước thực hiện cả năm là 93,2% dân số, phấn đấu đạt chỉ tiêu được giao (theo như các năm trước tỷ lệ đóng BHYT tăng vào cuối năm).

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

1.2. Chỉ tiêu cụ thể cho ngành, lĩnh vực năm 2023 được giao tại Phụ lục 3 Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023: Bộ Y tế dự báo khả năng có thể đạt được các chỉ tiêu được giao, cụ thể như ở dưới đây:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu 2023	Thực hiện 6 tháng năm 2023 (*sơ bộ*)	Ước thực hiện năm 2023	Đánh giá
1	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	Trên 80	78,3	Trên 80	Đạt
2	Tuổi thọ trung bình (tính từ lúc sinh)	Tuổi	73,8	73,7	73,7	Gần đạt
3	Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế	%	Trên 80%	90%	90%	Đạt
4	Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/100 bé gái	111,2	111,2	111,2	Đạt
5	Số dược sỹ đại học trên 10.000 dân	Người	3,06	3,1	3,1	Vượt
6	Số điều dưỡng trên 10.000 dân	Người	13,0	14,5	15	Vượt
7	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi	Số ca/1.000 trẻ đẻ sống	<13,1	12,1	12	Vượt
8	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	Số ca/1.000 trẻ đẻ sống	<19,5	18,9	18,5	Vượt
9	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi)	%	<18,6	18,8	18,6	Đạt

2. Công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo điều hành

2.1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Tập trung công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế ngành y tế, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, bất cập để kịp thời sửa đổi, bổ sung, đề xuất các cơ chế đặc thù của ngành y tế. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ Y tế đã tham mưu trình Quốc hội ban hành: Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; Nghị quyết số 80/2023/QH15 về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19 và sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024; Nghị quyết số 99/2023/QH15 giám sát chuyên đề việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng.

Bộ Y tế đã trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định, 02 Nghị quyết[1]; Thủ tướng

---

[1] Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2011/NĐ-CP quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ về việc bố trí ngân sách trung ương năm 2023 cho Bộ Y tế để mua vắc xin cho Chương trình tiêm chủng mở rộng.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Chính phủ ban hành 03 Quyết định[2]; Bộ Y tế ban hành 15 Thông tư theo thẩm quyền, trong đó nhiều văn bản nhằm giải quyết các khó khăn vướng mắc lớn của ngành như: cấp ngân sách trung ương mua vắc xin tiêm chủng mở rộng, quản lý trang thiết bị y tế, xây dựng giá gói thầu lĩnh vực trang thiết bị y tế, quy định đấu thầu thuốc[3], giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu[4].

- Ban hành Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2025. Tiếp tục hoàn thiện và trình Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045...

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngành y tế và tổ chức thực thi pháp luật. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành, địa phương ban hành liên quan đến y tế.

2.2. Tổ chức bộ máy

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức, hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ bảo đảm tinh gọn, khắc phục việc chồng chéo chức năng nhiệm vụ. Triển khai xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Kiểm soát và phòng ngừa bệnh tật (CDC) Trung ương, Đề án thực hiện lộ trình chuyển một số bệnh viện trung ương trực thuộc Bộ Y tế về địa phương quản lý.

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2011/NĐ-CP quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập, theo đó điều chỉnh chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở từ mức 40-70% lên mức 100%.

- Ban hành Thông tư[5] hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập; Quyết định[6] sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm đối với các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế.

2.3. Cải cách thủ tục hành chính, thanh tra, kiểm tra, giám sát

---

[2] Quyết định 262/QĐ-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030; Quyết định số 658/QĐ-TTg ngày 08/6/2023 phê duyệt Chương trình phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030.

[3] Thông tư 06/2023/TT-BYT sửa đổi Thông tư 15/2019/TT-BYT quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư 14/2023/TT-BYT quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị tại các cơ sở y tế công lập.

[4] Thông tư 13/2023/TT-BYT quy định khung giá và phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước cung cấp.

[5] Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

[6] Quyết định số 126/QĐ-BYT ngày 17/01/2023, số 1608/QĐ-BYT ngày 30/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt trong lĩnh vực cấp phép lưu hành thuốc, trang thiết bị y tế. Duy trì dịch vụ công cấp độ IV tất cả dịch vụ công của Bộ Y tế. Hoàn thành việc cập nhật, công khai các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi của Bộ Y tế trên Hệ thống cơ sở dữ liệu của Văn phòng Chính phủ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện các khó khăn, vướng mắc, xử lý các vi phạm. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ Y tế triển khai tổng số 33 cuộc thanh tra, kiểm tra (có 11 cuộc thanh tra, 22 cuộc kiểm tra). Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành 28 quyết định; tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính 2.770.000.000 đồng.

- Thực hiện công tác tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

3. Cung ứng các dịch vụ y tế

3.1. Y tế dự phòng

- Công tác phòng, chống dịch COVID-19: Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình dịch, thường xuyên đánh giá, phân tích tình hình và các yếu tố nguy cơ; chủ động xây dựng các kịch bản, phương án ứng phó và triển khai đáp ứng với mọi tình huống có thể xảy ra của dịch. Từ đầu năm đến 13/7/2023 cả nước ghi nhận 95.997 ca mắc và 20 ca tử vong do COVID-19, lũy lế từ đầu dịch cả nước ghi nhận 11.621.228 ca mắc, 43.206 ca tử vong (0,4% tổng số ca nhiễm). Số ca mắc giảm 8,5 lần so với năm 2021, giảm 48 lần so với năm 2022; tỷ lệ tử vong từ đầu năm 2023 giảm mạnh xuống còn 0,02% (năm 2021 là 1,86%, năm 2022 là 0,1%. Bộ Y tế đang tiến hành điều chỉnh bệnh COVID-19 từ nhóm A sang nhóm B.

- Tăng cường phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm khác, xây dựng Đề án tăng cường công tác tiêm chủng, tăng số lượng vắc xin trong tiêm chủng mở rộng. Triển khai các giải pháp đảm bảo và duy trì tỷ lệ tiêm chủng mở rộng trên 90%. Trong 6 tháng đầu năm 2023, cả nước không ghi nhận trường hợp mắc tả, cúm A (H5N1). Sốt xuất huyết: ghi nhận 34.878 trường hợp mắc, giảm 35%; 08 trường hợp tử vong, giảm 21 trường hợp so với cùng kỳ năm 2022. Viêm màng não do não mô cầu: ghi nhận 08 trường hợp mắc, không tử vong; so với cùng kỳ năm 2022, số ca mắc tăng 01 trường hợp. Viêm não vi rút: ghi nhận 182 trường hợp, 04 trường hợp; so với cùng kỳ năm 2022, số ca mắc tăng 65%. Tay chân miệng: ghi nhận 12.644 trường hợp mắc, 05 trường hợp tử vong; so với cùng kỳ năm 2022, số ca mắc giảm 42%, số ca tử vong tăng 04 trường hợp. Sốt phát ban nghi sởi: ghi nhận 119 trường hợp mắc, không có trường hợp tử vong; so với cùng kỳ năm 2022, số ca mắc tăng 58%. Bạch hầu: ghi nhận 02 trường hợp mắc, 01 trường hợp tử vong; so với cùng kỳ năm 2022, số ca mắc tăng 02 ca. Sốt rét: ghi nhận 105 trường hợp mắc, không ghi nhận trường hợp tử vong; so với cùng kỳ 2022, số ca mắc giảm 16%.

- Công tác phòng chống các bệnh không lây nhiễm: Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030 (Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 24/5/2023). Xây dựng Dự án Luật Phòng

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

bệnh; đẩy mạnh thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 đối với nội dung thuộc lĩnh vực y tế. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng về dự phòng, nâng cao sức khỏe, chú trọng dinh dưỡng, bảo vệ, rèn luyện thể lực.

3.2. Công tác quản lý môi trường y tế

- Tích cực phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất thải y tế, thực hiện Bộ tiêu chí cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, quản lý chất thải trong phòng, chống dịch COVID-19 trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế[7].

- Đẩy mạnh thực hiện Phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu ngành y tế giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Đề án truyền thông về vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân và sử dụng nước sạch nông thôn[8]; tiếp tục chỉ đạo xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương và giám sát chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt.

- Tỷ lệ người lao động làm việc tại các cơ sở có nguy cơ được khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp tăng từ 20% năm 2020 lên 30% năm 2022. Đẩy mạnh công tác phòng chống tai nạn thương tích tại cộng đồng, xây dựng cộng đồng an toàn và phòng chống đuối nước, tai nạn giao thông, y tế trường học, tăng cường gắn kết y tế cơ sở với y tế trường học[9].

3.3. Phòng chống HIV/AIDS

- Tiếp tục tháo gỡ khó khăn và đẩy mạnh tiến độ triển khai điều trị đồng nhiễm HIV/VGC trên toàn quốc; hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật các đơn vị thực hiện xét nghiệm tải lượng vi rút, điều trị HIV/AIDS trong bối cảnh dịch COVID-19. Tích cực đẩy mạnh công tác phòng, chống HIV/AIDS trong các nhóm quần thể nguy cơ cao: Cộng đồng nam quan hệ tình dục đồng giới (MSM), trẻ tuổi, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và các địa bàn ở vùng núi sâu, vùng xa, biên giới.

- Tính đến hết tháng 6/2023, cả nước có 228.497 người nhiễm HIV hiện đang còn sống, 113.253 người nhiễm HIV đã tử vong. Xét nghiệm phát hiện mới 6.790 trường hợp, tử vong 681 trường hợp. Trong số người mới phát hiện nhiễm HIV: 72,1% lây nhiễm qua đường quan hệ tình dục không an toàn, 81,2% là nam giới, chủ yếu tập trung ở lứa tuổi 16 - 39 tuổi, 38% là MSM, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long chiếm 40,8%.

---

[7] Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức đoàn công tác về việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải phát sinh do dịch COVID-19 tại một số tỉnh, thành phố

[8] Phối hợp với UBND tỉnh Bắc Ninh tổ chức thành công mít tinh hưởng ứng Ngày Thế giới rửa tay với xà phòng năm 2022 ngày 21/10/2022; phối hợp với UBND tỉnh Bình Dương tổ chức thành công mít tinh phát động vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân phòng chống dịch bệnh.

[9] Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021- 2025 (Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ); hoạt động y tế trường học, chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh, sinh viên (Chương trình phối hợp số 218/CTr-BGDĐT-BYT ngày 04/3/2022).

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Công tác xét nghiệm sàng lọc HIV đã bao phủ 100% tuyến huyện với hơn 1.300 cơ sở và xét nghiệm khẳng định HIV đã bao phủ 100% tỉnh/thành phố với có 231 phòng xét nghiệm HIV được phép khẳng định các trường hợp HIV dương tính tại 63 tỉnh, thành phố. Xét nghiệm khẳng định HIV được mở rộng xuống tuyến huyện với 97 phòng xét nghiện khẳng định. Xét nghiệm nhiễm mới đã được triển khai tại 33 tỉnh/thành phố trên cả nước.

- Chương trình Methadone đang điều trị cho 51.049 bệnh nhân tại 343 cơ sở điều trị; điều trị kháng vi rút HIV cho 173.455 bệnh nhân HIV/AIDS tại 490 cơ sở điều trị trên 63 tỉnh/thành phố. Điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) tại 242 cơ sở (nhà nước và tư nhân) tại 29 tỉnh, thành phố.

3.4. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP ở các cấp, thông qua hoạt động hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP. Bãi bỏ Thông tư 31/2019/TT-BYT về Quy định yêu cầu đối với sản phẩm sữa tươi trong chương trình sữa học đường. Xây dựng, hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật và quy định về an toàn thực phẩm[10].

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra và xử lý vi phạm. Trong 6 tháng đầu năm, toàn Ngành Y tế (tại Trung ương và địa phương) đã kiểm tra 250.938 cơ sở, phát hiện 40.403 cơ sở vi phạm về ATTP chiếm 16,1% so với số cơ sở được kiểm tra; đã xử lý 6324 cơ sở (chiếm 15,65% số cơ sở vi phạm), tăng so với cùng kỳ năm 2022 (10,32%). Trong 6 tháng đầu năm 2023, toàn quốc ghi nhận ghi nhận 57 vụ ngộ độc thực phẩm làm 864 người mắc và 13 trường hợp tử vong.

3.5. Y tế cơ sở

- Xây dựng và ngày 12/6/2023 đã trình Ban Bí thư Trung ương Đảng xem xét ban hành Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển y tế cơ sở trong tình hình mới. Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 (Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế). Xây dựng Thông tư quy định nội dung chi tiết của gói dịch vụ y tế cơ bản tại y tế cơ sở, dự kiến ban hành trong quý III năm 2023.

- Đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, đề án, dự án đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở từ Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, các dự án ODA...

3.6. Khám chữa bệnh

- Bộ Y tế đã ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thi hành Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15. Xây dựng Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật

---

[10] Đối với thuốc lá điếu, giới hạn các chất ô nhiễm trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe, giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, giới hạn Etylen Oxit trong thực phẩm.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh[11]; cập nhật hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm COVID-10 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[12].

- Tiếp tục triển khai các Đề án Khám, chữa bệnh từ xa giai đoạn 2020-2025; Đề án 258 của Chính phủ về công tác giám định tư pháp, phục hồi chức năng cho nạn nhân chất độc da cam/Dioxin. Đẩy mạnh đánh giá các bệnh viện và phòng khám an toàn theo Bộ tiêu chí an toàn đã ban hành.

- Tiếp tục công tác chỉ đạo tuyến; chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Bộ tiêu chí bệnh viện, phòng khám an toàn, công tác điều dưỡng tại một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Chấn chỉnh hoạt động chuyển người bệnh giữa cơ sở y tế.

3.7. Dân số, kế hoạch hóa gia đình

- Xây dựng Nghị định của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận. Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh giữa các vùng, đối tượng đến năm 2030; Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030; Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025.

- Tăng cường các hoạt động giám sát chương trình tầm soát trước sinh và sơ sinh tại các trung tâm sàng lọc và một số địa phương. Triển khai xây dựng Đề án mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh khu vực miền núi phía Bắc và Tây Nguyên.

- Xây dựng dự án Hoàn thiện, phát triển mạng lưới sàng lọc trước sinh và sơ sinh. Chỉ đạo Sở Y tế các tỉnh, thành phố hướng dẫn tổ chức Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số phù hợp với từng vùng mức sinh.

3.8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em

- Tiếp tục duy trì ổn định hoạt động cung cấp dịch vụ, mạng lưới chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản, quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế tai biến sản khoa, tăng cường chất lượng các dịch vụ chăm sóc trước, trong và sau sinh và các dịch vụ sức khỏe sinh sản.

- Đẩy mạnh việc đôn đốc hướng dẫn các địa phương triển khai công tác chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em trong khuôn khổ Dự án 7 thuộc Chương

---

[11] Quyết định số 2248/QĐ-BYT ngày 19/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Hội chứng mạch vành mạn; Quyết định số 2760/QĐ-BYT ngày 04/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị Sốt xuất huyết Dengue…

[12] Quyết định số 2609/QĐ-BYT ngày 20/6/2023 của Bộ Y tế, thay thế "Hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm SARS-CoV-2 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh" ban hành kèm theo Quyết định số 2355/QĐ-BYT ngày 30/8/2022 và "Hướng dẫn lựa chọn phương tiện phòng hộ cá nhân trong phòng chống dịch bệnh COVID-19 tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh" ban hành kèm theo Quyết định số 2171/QĐ-BYT ngày 05/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

trình Mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; triển khai các can thiệp dinh dưỡng trong khuôn khổ Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

3.9. Y học cổ truyền

- Xây dựng Nghị định về y dược cổ truyền; Luật Y Dược cổ truyền; Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước về y dược cổ truyền; Đề án phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch; Đề án xây dựng, sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; Đề án kế thừa, phát triển kinh nghiệm khám chữa bệnh của các danh y và các phương pháp chữa bệnh dân gian bằng y học cổ truyền; Đề án phổ cập phương pháp điều trị không dùng thuốc bằng y dược cổ truyền tại tuyến y tế cơ sở. Bộ Y tế ban hành Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2022/TT-BYT.

- Hướng dẫn thực hiện về đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi[13].

- Tổ chức đánh giá việc thực hiện các quy định về quản lý chất lượng dược liệu, vị thuốc, thuốc cổ truyền. Tăng cường phối hợp, chỉ đạo kiểm tra chất lượng dược liệu, hoạt động chuyên môn, chỉ đạo tuyến, quảng cáo liên quan đến lĩnh vực y dược cổ truyền. Triển khai hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả về dược liệu tại một số tỉnh, thành phố.

4. Thông tin y tế

- Ban hành Nghị quyết của Ban cán sự đảng Bộ Y tế về chuyển đổi số y tế đến năm 2025. Xây dựng Nghị định quy định quản lý dữ liệu về y tế, Thông tư thay thế Thông tư số 54/2017/TT-BYT ban hành Bộ Tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 46/2018/TT-BYT quy định hồ sơ bệnh án điện tử.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê y tế; bước đầu hình thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành[14]. Đã kết nối các nhóm dữ liệu y tế để thực hiện liên thông đối với một số nhóm thủ tục hành chính[15]. Kết nối dữ liệu giấy khám sức khoẻ cấp phép lái

---

[13] Quyết định số 1486/QĐ-BYT ngày 21/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn; Thông tư 12/2023/TT-BYT sửa Thông tư 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 về việc hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025).

[14] Về nhân lực y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, dược và mỹ phẩm, trang thiết bị y tế, quản lý an toàn thực phẩm, quản lý khám, chữa bệnh, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm, bệnh nhân HIV/AIDS, vệ sinh nhà tiêu và chất lượng nước sạch, môi trường cơ sở y tế.

[15] Thủ tục cấp giấy chứng sinh, báo tử để thực hiện liên thông đối với 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

xe để phục vụ việc cấp, đổi giấy phép lái xe. Hoàn thành triển khai thí điểm tại tỉnh Hà Nam việc thực hiện thống kê, cập nhật thông tin dữ liệu nguồn lực y tế.

- Xây dựng, triển khai phần mềm quản lý hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh; hình thành hạ tầng kỹ thuật của các nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa (VTelehealth), nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử (VHR) và bắt đầu triển khai tại các đơn vị, địa phương. Triển khai xây dựng chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế

- Duy trì hoạt động hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, có đầy đủ các chức năng theo Nghị định số 61/2018-NĐ-CP[16]. Triển khai mạnh mẽ việc thanh toán dịch vụ y tế không dùng tiền mặt[17]. Triển khai đồng bộ chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân cho công chức, viên chức, người lao động của Bộ Y tế. Triển khai các giải pháp đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

5. Dược, trang thiết bị và cơ sở hạ tầng y tế

- Đảm bảo nguồn cung thuốc cho nhu cầu dự phòng, điều trị của nhân dân, kịp thời giải quyết hồ sơ đề nghị cấp phép nhập khẩu thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành đáp ứng nhu cầu điều trị đặc biệt và thuốc viện trợ, viện trợ nhân đạo, thuốc phòng chống dịch bệnh (dịch COVID-19, huyết thanh kháng bạch hầu, giải độc tố Botulium). Chỉ đạo các Sở Y tế tăng cường công tác đảm bảo cung ứng thuốc trên địa bàn đối với thuốc/thuốc dạng phối hợp/nguyên liệu dùng làm thuốc là dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất, dùng làm thuốc. Tăng cường giám sát chất lượng thuốc, đảm bảo duy trì tỷ lệ thuốc không đạt chất lượng ở mức thấp dưới 1%.

- Trình ban hành các cơ chế bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế: Nghị định 07/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp để bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế; Thông tư số 06/2023/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư 08/2023/TT-BYT bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, trong đó có Thông tư số 14/2020/TT-BYT quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư 14/2023/TT-BYT quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị tại các cơ sở y tế công lập.

---

[16] 148 dịch vụ công trực tuyến đã tích hợp, kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia, 55 TTHC kết nối và thực hiện cơ chế một cửa quốc gia.

[17] Có 87.9% (29/33) bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và thuộc các trường Đại học Y đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt và khoảng 63.8% Sở Y tế có số cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ từ 50% trở lên, trong đó có 12/47 (25.5%) Sở Y tế đạt tỷ lệ 100% các cơ sở khám chữa bệnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; 100% cơ sở đào tạo nhân lực y tế thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Tập trung hoàn thiện Cổng dịch vụ công trực tuyến về quản lý trang thiết bị y tế, bảo đảm vận hành hiệu quả; xử lý hồ sơ tồn đọng, đẩy nhanh tiến độ thẩm định hồ sơ cấp lưu hành trang thiết bị y tế. Khẩn trương triển khai xử lý, tháo gỡ các tồn tại, vướng mắc liên quan đến 2 dự án cơ sở 2 Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Xây dựng Hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức thiết kế đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát và phòng, ngừa bệnh tật tỉnh, thành phố (CDC)...

6. Khoa học công nghệ và đào tạo

- Tiếp tục triển khai đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế. Xây dựng Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khoẻ, Thông tư Quy định quy trình quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc trách nhiệm của Bộ Y tế, Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030 định hướng năm 2045. Phối hợp triển khai hoạt động của Hội đồng Y khoa Quốc gia. Triển khai xây dựng chuẩn chương trình đào tạo các ngành trình độ đại học lĩnh vực sức khỏe và xây dựng, cập nhật các Chuẩn năng lực nghề nghiệp trình độ đại học.

- Mạng lưới các cơ sở đào tạo nhân lực y tế tiếp tục phát triển cả công lập và ngoài công lập, mở rộng các chuyên ngành đào tạo, cả nước có 202 cơ sở đào tạo nhân lực y tế[18]. Với quy mô tuyển sinh và năng lực đào tạo như hiện nay thì đến năm 2025 có khả năng đạt được chỉ tiêu 15 bác sĩ/vạn dân và 25 điều dưỡng/vạn dân.

- Tăng cường tổ chức giám sát công tác đào tạo nhân lực y tế, giám sát tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục đào tạo khối ngành sức khỏe; giám sát, kiểm tra công tác đào tạo liên tục cán bộ y tế. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội trong công tác quản lý đào tạo khối ngành sức khỏe. Tăng cường đào tạo, đưa bác sỹ trẻ về vùng khó khăn[19].

- Triển khai xây dựng Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành y tế đến năm 2030. Tiếp tục triển khai 5 Chương trình khoa học công nghệ cấp Bộ Y tế giai đoạn 2021-2025[20]. Hoàn thành việc phê duyệt 13 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ Y tế bắt đầu thực hiện từ năm 2023. Thành lập Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học quốc gia, nhiệm kỳ 2023-2028. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị triển khai đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ các thử nghiệm lâm sàng vắc xin phòng COVID-19 và thuốc điều trị COVID-19.

---

[18] Trong đó: 139 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, 56 cơ sở giáo dục đại học và 07 viện nghiên cứu có đào tạo tiến sĩ. Đối với đào tạo trình độ đại học, hiện có 56 trường, gồm 23 trường công lập (chiếm 41,0%) và 33 trường ngoài công lập (chiếm 59,0%).

[19] Dự án "Thí điểm bác sỹ trẻ tình nguyện về vùng khó khăn" giai đoạn II: khớp cung cầu ở 33 tỉnh với tổng số chỉ tiêu là 200 bác sĩ chuyên khoa cấp I cho giai đoạn 2022-2023; công nhận trúng tuyển Bác sĩ CKI cho 34 bác sĩ trẻ tình nguyện, công nhận trúng tuyển Bác sĩ CK cho 40 bác sĩ trẻ tình nguyện.

[20] Cho 5 lĩnh vực gồm: (1) Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong dự phòng bệnh, tật ở người; (2) Nghiên cứu, ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị bệnh ở người; (3) Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật và công nghệ tiên tiến nhằm phát triển dược phẩm và trang thiết bị y tế; (4) Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ tiên tiến phát triển sản phẩm chất lượng cao từ dược liệu và bài thuốc Việt Nam phục vụ điều trị, chăm sóc sức khỏe con người; (5) Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực sức khỏe.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

7. Tài chính y tế

- Tiếp tục hoàn thiện các dự thảo: Luật bảo hiểm y tế sửa đổi, Nghị định sửa đổi Nghị định số 146/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế, ...Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 về ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế. Ban hành Thông tư về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

- Phân bổ và giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch đầu tư công năm 2023 và tổ chức điều hành dự toán, đẩy nhanh tiến độ giải ngân. Tiếp tục rà soát, thực hiện giá dịch vụ y tế và giá vắc xin theo lộ trình tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí. Nghiên cứu hoàn thiện phương thức chi trả theo định suất, trọn gói theo trường hợp bệnh một cách phù hợp.

- Tổng hợp danh mục đầu tư, phân bổ nguồn vốn còn lại thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2023. Hướng dẫn, tham mưu đề xuất các giải pháp về chuyển nhiệm vụ chi của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số thành nhiệm vụ chi thường xuyên. Trình Thủ tướng Chính phủ về việc điều chuyển thuốc, vật tư, sinh phẩm đã mua từ nguồn ngân sách nhà nước cho phòng, chống dịch COVID-19 sang nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

- Kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế tại một số địa phương; đôn đốc các đơn vị liên quan triển khai việc thực hiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip. Phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết một số khó khăn, vướng mắc, bất cập về việc thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT tại địa phương.

8. Hợp tác quốc tế

- Sau khi dịch COVID-19 được kiểm soát, Bộ Y tế tiếp tục tích cực tham gia các hợp tác song phương và đa phương, cùng nỗ lực để đưa ra các giải pháp để giảm thiểu tác động của đại dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế cũng như các tiếp cận tài chính y tế bền vững để ứng phó tốt hơn với các dịch bệnh, ứng dụng công nghệ số trong y học được chú trọng, tạo môi trường thuận lợi để phát triển ngành công nghiệp về y tế như sản phẩm vắc xin, thiết bị y tế, thúc đẩy các chính sách và chuỗi cung ứng toàn cầu…

- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế phối hợp với các bộ ngành liên quan trong công tác hỗ trợ, chia sẻ khó khăn với các nước[22], đề xuất thành lập Trung tâm ASEAN đáp ứng với các tình huống y tế công cộng khẩn cấp và bệnh truyền nhiễm mới nổi, cam kết đóng góp Kho dự phòng vật tư y tế khẩn cấp ASEAN. Việt Nam đã đạt thỏa thuận về công nhận hộ chiếu vắc xin lẫn nhau với 48 quốc gia.

---

[22] Viện trợ vắc xin AstraZeneca phòng COVID-19 cho nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những khó khăn, hạn chế

1.1. Quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành

- Hệ thống văn bản pháp luật đã được hoàn thiện từng bước nhưng còn nhiều vướng mắc, chưa đầy đủ, đặc biệt là mua sắm, đấu thầu, xã hội hóa, quản lý, sử dụng tài sản công, quản trị đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Quản lý nhà nước về y tế tư nhân, cung ứng thuốc, thiết bị y tế còn nhiều bất cập. Phối hợp liên ngành trong xây dựng chính sách và triển khai thực hiện chính sách chưa được chặt chẽ và hiệu quả.

- Hệ thống các cơ sở y tế tuy rộng khắp nhưng hiệu quả hoạt động chưa cao, chưa đáp ứng được sự thay đổi của mô hình bệnh tật. Chưa hình thành được cơ quan kiểm soát dịch bệnh tuyến trung ương để kết nối giữa tất cả các cấp và với mạng lưới kiểm soát bệnh tật thế giới. Cơ chế quản lý trung tâm y tế cấp huyện chưa ổn định và thống nhất giữa các địa phương. Phân bố trạm y tế xã, phường chủ yếu là theo địa giới hành chính, chưa phù hợp với điều kiện cụ thể, quy mô, mật độ dân số, các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất.

- Công tác thanh, kiểm tra, quản lý y tế tư nhân còn hạn chế, đội ngũ cán bộ thanh tra y tế còn quá mỏng về số lượng[23], chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý. Về cải cách hành chính, mặc dù điểm tuyệt đối có tăng, nhưng xếp hạng chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của Bộ Y tế vẫn còn thuộc nhóm cuối trong nhiều năm[24].

1.2. Cung ứng dịch vụ y tế

- Năng lực cung ứng dịch vụ phòng bệnh như truyền thông, tư vấn, quản lý sức khỏe chưa được thực hiện tốt. Công tác phòng chống các bệnh không lây nhiễm còn nhiều hạn chế, chưa có cơ chế, nguồn lực để thực hiện được việc khám sàng lọc, phát hiện sớm bệnh tật; quản lý các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng còn thấp. Mạng lưới chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng chưa phát triển.

- Một số dịch bệnh lưu hành như sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, bạch hầu vẫn còn ở mức có nguy cơ cao. Dịch bệnh AIDS có chiều hướng giảm so với những năm trước đây, nhưng hiện vẫn đang là vấn đề sức khỏe cộng đồng đáng lo ngại. Tỷ lệ tiêm chủng ở một số vùng, nhóm dân tộc còn thấp, nhất là các nhóm dân di cư.

- Chất lượng dịch vụ y tế giữa các tuyến, các vùng miền còn chênh lệch lớn. Số lượng và chất lượng dịch vụ của y tế cơ sở, đặc biệt là các huyện vùng khó khăn, ở trạm y tế cấp xã vẫn còn hạn chế; nhiều bệnh viện/trung tâm y tế cấp huyện chưa

---

[23] Số lượng thanh tra y tế toàn quốc chỉ có 284 người, phần lớn các tỉnh chỉ có 3-4 người, có tỉnh chỉ 2 người, nhiều nhất là TP. Hồ Chí Minh có 39 người. Phạm vi thanh tra, kiểm tra, giám sát rất rộng, như: y tế dự phòng; khám, chữa bệnh; an toàn thực phẩm; y dược tư nhân; hóa chất chế phẩm diệt côn trùng; công tác BHYT, xã hội hóa, đấu thầu; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

[24] Chỉ số PAR Index của Bộ Y tế năm 2020 là 83,83 (16/17 Bộ Ngành), năm 2019 là 80,53 điểm (16/17 Bộ Ngành), năm 2018 là 77,87 điểm (17/18 Bộ Ngành), năm 2017 là 72,61 điểm (18/19 Bộ Ngành).

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

thực hiện hết các dịch vụ theo phân tuyến[25]. Chất lượng dịch vụ y tế tại các bệnh viện có sự cải thiện nhưng đang có tình trạng chỉ định dịch vụ quá mức cần thiết[26]. Việc cải tiến chất lượng chưa thực sự đi vào chiều sâu[27].

- Chưa phát huy hết vai trò của YHCT. Nhiều trạm y tế chưa triển khai khám chữa bệnh y học cổ truyền BHYT; khoảng 50% kỹ thuật YHCT chưa được triển khai ở một số bệnh viện/trung tâm y tế cấp huyện và trạm y tế cấp xã; chất lượng dịch vụ kỹ thuật YHCT, kết hợp Y dược học cổ truyền với Y dược học hiện đại ở trạm y tế cấp xã chưa cao do nhân lực chủ yếu là y sỹ định hướng YHCT.

- Mức sinh giữa các vùng có chênh lệch khá lớn, xu thế mức sinh giảm xuống quá thấp đã xuất hiện ở một số tỉnh, thành phố. Tỷ lệ phá thai cao, tình trạng vô sinh có xu hướng tăng. Mất cân bằng giới tính khi sinh theo hướng thừa nam thiếu nữ chưa được kiểm soát. Tình trạng chênh lệch các chỉ số sức khỏe như tử vong mẹ, tử vong trẻ em, suy dinh dưỡng giữa các vùng chưa được cải thiện.

1.3. Thông tin y tế

- Chưa được giao vốn thực hiện Đề án 06[28], vốn thực hiện dự án đầu tư về công nghệ thông tin.

- Dữ liệu y tế còn chưa được lưu trữ một cách hệ thống, bài bản và chưa được chia sẻ trên nền tảng số nhằm hỗ trợ công tác thống kê, nghiên cứu, quản lý và chuyên môn y tế. Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành còn chưa đầy đủ, triển khai rời rạc thiếu kết nối, liên thông.

- Hạ tầng kỹ thuật về thiết bị máy chủ, lưu trữ, mạng kết nối và bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đáp ứng được yêu cầu triển khai các giải pháp kỹ thuật thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số y tế. Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện hoạt động chuyển đổi số chậm.

- Hầu hết các chỉ tiêu thống kê đều thu thập qua báo cáo định kỳ, một số số liệu còn chưa kịp thời, thiếu tính chính xác và không đầy đủ; điều tra thống kê và khai thác hồ sơ đăng ký hành chính tuy đã áp dụng nhưng vẫn ở mức độ hạn chế. Thông tin về kết quả các hoạt động dịch vụ y tế chưa sẵn có.

---

[25] Bình quân các trạm y tế cấp xã chỉ thực hiện được 60-70% các dịch vụ kỹ thuật, cung ứng được khoảng 40% số thuốc thuộc gói dịch vụ y tế cơ bản. Tỷ lệ trung tâm y tế huyện thực hiện được dưới 50% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến huyện chiếm 25,2% và dưới 50% danh mục thuốc là 17,0%

[26] Nguyên nhân chủ yếu do: (i) không tuân thủ các quy trình chuyên môn và hướng dẫn điều trị; (ii) cung ứng dịch vụ quá mức cần thiết để tăng nguồn thu do tác động của chính sách tự chủ bệnh viện, trong khi hiện tại phương thức thanh toán bảo hiểm y tế là chi trả theo từng dịch vụ được sử dụng nên đồng nghĩa với việc càng cung ứng nhiều dịch vụ càng thu được nhiều tiền.

[27] Vẫn còn tồn tại tâm lý đối phó tại một số Bệnh viện. Có sự mất cân đối trong việc phát triển thu hút giữa các chuyên khoa: Một số chuyên khoa ngày càng khó khăn trong việc thu hút nhân lực như truyền nhiễm, hồi sức tích cực, tâm thần, phong, lao. Nhận thức về phục hồi chức năng còn hạn chế; Sự khác biệt hoặc phối hợp lẫn nhau giữa phục hồi chức năng, y học cổ truyền và khuyết tật làm hạn chế việc đưa phục hồi chức năng thành một phần quan trọng của hệ thống y tế.

[28] "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

1.4. Dược, trang thiết bị và cơ sở hạ tầng y tế

- Công tác hậu kiểm giá thuốc kê khai còn hạn chế do bất cập về các tiêu chí rà soát hậu kiểm quy định tại Nghị định số 54/2017/NĐ-CP, Nghị định 155/2018/NĐ-CP, đang được đề xuất sửa đổi. Tình trạng thiếu thuốc, vật tư, thiết bị y tế cục bộ tại nhiều cơ sở y tế trên toàn quốc. Vắc xin cho tiêm chủng mở rộng chậm được cung cấp, giá vắc xin chưa được điều chỉnh trong nhiều năm[29]. Số lượng hồ sơ đăng ký thuốc lũy kế qua nhiều năm còn lớn, chưa được giải quyết dứt điểm.

- Công nghiệp sản xuất trang thiết bị y tế trong nước còn hạn chế, mới chỉ sản xuất được một số trang thiết bị y tế thông dụng, hàm lượng công nghệ còn thấp, độ tin cậy chưa cao. Kiểm định, kiểm chuẩn trang thiết bị chưa được chú trọng đúng mức. Hệ thống xử lý nước thải tại các bệnh viện tuyến huyện và một số bệnh viện tuyến tỉnh do được đầu tư xây dựng từ lâu nên đã quá tải, xuống cấp, dẫn đến kết quả xử lý nước thải đầu ra chưa ổn định, có thời điểm chưa xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Vẫn còn nhiều bệnh viện/trung tâm y tế cấp huyện bị xuống cấp, hư hỏng hoặc đang bị quá tải, cần phải được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng. Nhiều TYT được xây dựng từ nhiều năm trước đến nay đã bị xuống cấp và hư hỏng, trụ sở làm việc chật hẹp, không đảm bảo số phòng chức năng và diện tích phòng để triển khai các hoạt động chuyên môn.

1.5. Nhân lực và khoa học công nghệ y tế

- Quản lý chất lượng đào tạo nhân lực y tế chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế và tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế, cũng như tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết Trung ương, chưa tăng cường, bổ sung chính sách đặc thù trong đào tạo nhân lực y tế, chưa xác định rõ vai trò quản lý nhà nước của Bộ Y tế trong đào tạo nhân lực y tế. Dự thảo Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe đã trình Chính phủ từ năm 2019, tuy nhiên đến nay vẫn đang tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi chưa được ban hành.

- Nhiều quy định mới cần tổ chức triển khai thực hiện trong thời gian tới để đồng bộ các quy định, bảo đảm và nâng cao chất lượng, cụ thể như: Hội đồng trường, tự chủ đại học… Quy hoạch, quy mô đào tạo chưa gắn với nhu cầu nhân lực của hệ thống y tế và chưa tương ứng với năng lực thực tế của cơ sở đào tạo; chưa có dự báo nhu cầu của hệ thống y tế theo ngành, chuyên ngành, khu vực để làm cơ sở xác định quy mô đào tạo.

- Chưa có quy định đặc thù trong tiêu chuẩn và tiêu chí kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo lĩnh vực sức khỏe. Chính sách hỗ trợ học phí, miễn giảm học học phí đối với người học một số chuyên ngành khó tuyển và người dân tộc thiểu số, người ở các khu vực khó khăn còn nhiều bất cập.

---

[29] Có sự chênh lệch giữa giá vắc xin tiêm chủng mở rộng năm 2022 đã thẩm định và giá mua thực tế do định mức kinh tế - kỹ thuật nhiều năm chưa được điều chỉnh, việc định giá vắc xin gặp khó khăn do đây là mặt hàng đặc thù, quy trình kỹ thuật phức tạp và sản xuất qua nhiều năm; cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Y tế và Bộ Tài chính.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Đầu tư phát triển KHCN chưa đồng bộ, kịp thời để đáp ứng được tốc độ phát triển khoa học công nghệ chung của khu vực và quốc tế. Còn ít nghiên cứu tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế, ít có khả năng cạnh tranh trên thị trường. Nhân lực nghiên cứu khoa học - phát triển công nghệ ở một số chuyên ngành: nghiên cứu cơ sở/cơ bản, y học dự phòng thiếu hụt, đặc biệt là nghiên cứu sản xuất vắc xin, y học dự phòng. Khả năng kết hợp/nghiên cứu theo nhóm còn hạn chế.

1.5. Tài chính y tế

- Chưa được Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ giao dự toán mua sắm, sửa chữa cho các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế[30].

- Ngân sách nhà nước cho y tế và BHYT có tăng nhưng tổng chi chăm sóc sức khỏe bình quân theo đầu người vẫn thấp. Tỷ lệ chi tiền túi từ hộ gia đình vẫn ở mức cao (43% tổng chi y tế). Đầu tư cho y tế dự phòng, y tế cơ sở chưa bảo đảm. Độ bao phủ BHYT rộng nhưng chưa bền vững do nhóm đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT vẫn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số đối tượng tham gia BHYT. Mức đóng BHYT còn thấp, hạn chế khả năng chi trả của Quỹ BHYT cho người tham gia.

- Cơ chế tài chính, phương thức chi trả dịch vụ y tế chậm đổi mới, chậm hoàn thiện gói dịch vụ y tế cơ bản; chậm điều chỉnh tính đủ chi phí dịch vụ y tế. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn chưa bảo đảm yêu cầu, một số dự án kéo dài, chưa được giải quyết triệt để.

- Chính sách xã hội hóa trong các bệnh viện công lập, bên cạnh mặt tích cực còn khiếm khuyết, thiếu minh bạch, một số nơi phát sinh tiêu cực. Việc thực hiện cơ chế tự chủ của một số bệnh viện gặp nhiều khó khăn do chưa hoàn thiện về hành lang pháp lý. Mua sắm đấu thầu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế còn vướng mắc.

- Nhiều bệnh viện/trung tâm y tế cấp huyện cung ứng được ít dịch vụ, có nguồn thu thấp, thu không đủ chi nhưng vẫn phân loại và giao là đơn vị tự bảo đảm được chi thường xuyên nên rất khó khăn trong việc bảo đảm nguồn tài chính cho các hoạt động. Các bệnh viện thực hiện tự chủ, do đó chưa quan tâm đến hoạt động của y tế xã, một số địa phương, giới hạn trần thanh toán tại trạm y tế cấp xã.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Nước ta đang trong quá trình chuyển đổi sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhiều cơ chế chính sách và mô hình tổ chức hoạt động đối với lĩnh vực y tế chưa bắt kịp với cơ chế thị trường và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, quá trình hội nhập.

---

[30] Bộ Y tế đã có một số Quyết định phê duyệt Kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản công cho các đơn vị trực thuộc Bộ, có chi tiết danh mục mua sắm, sửa chữa từng loại tài sản cho từng đơn vị gửi Bộ Tài chính trong thời gian xây dựng dự toán NSNN năm 2023 (khoảng 1.217 tỷ đồng), tuy nhiên không được Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng chính phủ giao dự toán, rất khó khăn cho các đơn vị không có kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản công phục vụ hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân theo nhiệm vụ được giao.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, thu nhập của người dân chưa cao, đầu tư của Nhà nước và việc huy động các nguồn lực xã hội cho lĩnh vực y tế còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.

- Chính sách đãi ngộ cho cán bộ y tế còn chưa phù hợp, tương xứng với thời gian học tập, công sức lao động và môi trường, điều kiện làm việc, đặc biệt là đối với khu vực miền núi, nông thôn, y tế cơ sở, vùng sâu, vùng xa.

- Những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong giai đoạn "hậu COVID-19" như: số lượt khám bệnh, chữa bệnh tăng nhanh so với giai đoạn COVID-19 trong khi nhân lực hạn chế, nhiều bệnh viện phải bố trí làm thêm giờ; các năm 2021-2022 các cơ sở y tế phải tập trung phòng, chống dịch COVID-19 nên việc tổ chức mua sắm bị ảnh hưởng, chuỗi cung ứng thuốc, thiết bị, vật tư y tế bị gián đoạn nên đã xảy ra tình trạng thiếu cục bộ ở nhiều cơ sở y tế…

- Nhân lực ngành y tế còn thiếu cả cơ ở quan quản lý nhà nước và ở các cơ sở y tế, chất lượng còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Việc thể chế hóa một số quan điểm, chủ trương của Đảng tuy đã ban hành được một số Luật, chính sách, chiến lược nhưng tổ chức thực hiện còn chậm, chưa đi vào thực tiễn, chưa có chế tài đủ mạnh, một số nhiệm vụ vẫn chưa hoàn thành.

- Một bộ phận công chức, viên chức ngành y tế còn e ngại, chưa thực hiện đúng trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh.

- Nhận thức về vai trò, vị trí của công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân ở một số nơi còn chưa đầy đủ, sâu sắc, chưa coi công tác này là một trụ cột trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội bền vững. Vẫn còn tư duy bao cấp, ỷ lại vào nhà nước, thiếu cơ chế đồng bộ để thu hút mạnh mẽ nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư phát triển y tế.

- Đổi mới cung ứng dịch vụ công ở các đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm, nhiều lúng túng. Các cơ chế, chính sách về BHYT, giá dịch vụ, tổ chức, biên chế... còn thiếu đồng bộ khiến các cơ sở y tế công lập thiếu động lực nâng cao chất lượng và chuyên môn, không chủ động được nguồn lực tài chính để tái đầu tư phát triển.

- Chưa có cơ chế tài chính hữu hiệu để tạo động lực cho y tế dự phòng, y tế cơ sở phát triển, đảm bảo ngân sách cho các can thiệp sớm, ưu tiên giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ sơ sinh /trẻ em, sàng lọc và phát hiện sớm các bệnh ung thư đường sinh sản, các bệnh lây truyền từ cha mẹ sang con, các dị tật và bệnh bẩm sinh có thể phòng /điều trị được.

- Tư duy chỉ đạo, điều hành về công tác dân số đã có sự chuyển hướng phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên, trong nhận thức và hành động còn nặng về kế hoạch hóa gia đình, chưa chú trọng các mặt cơ cấu, phân bổ, chất lượng dân số và các yếu tố dân số phát triển.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Nhận thức và hiểu biết của người dân chưa được đầy đủ về các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, do vậy vẫn chưa chủ động trong thực hiện phòng bệnh, nâng cao sức khỏe cũng như chưa chủ động trong tự quản lý sức khỏe cá nhân.

3. Bài học kinh nghiệm

- Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; kịp thời thể chế hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ thành các chương trình, kế hoạch hành động có tính phù hợp, khả thi đối với Ngành, cơ quan, tổ chức; tập trung tổ chức việc học tập, quán triệt tới các tập thể, cá nhân trong toàn Ngành, đồng thời tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện.

- Tập trung công tác xây dựng văn bản pháp luật, hoàn thiện thể chế để tạo hành lang pháp lý an toàn, vững chắc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi. Chủ động, liên tục rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước và chuyên môn; khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị; coi trọng sơ kết, đánh giá thực tiễn, kịp thời rút kinh nghiệm gắn với nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, dự báo, cảnh báo, nắm chắc tình hình, kịp thời ứng phó, xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh.

- Đẩy mạnh thông tin, truyền thông chính sách; huy động hiệu quả mọi nguồn lực trong nước, ngoài nước, tăng cường hợp tác quốc tế.

II. KẾ HOẠCH BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN NĂM 2024

1. Mục tiêu

Bộ Y tế đề xuất Chính phủ giao chỉ tiêu năm 2024 như sau:

(1) Quốc hội, Chính phủ giao 03 chỉ tiêu chủ yếu trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 gồm có:

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,1%;

- Số bác sỹ trên 10.000 dân đạt 13,5 bác sĩ;

- Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 32,5.

(2) Chính phủ giao chỉ tiêu cụ thể ngành, lĩnh vực trong Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 như sau:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

STT	Chỉ số	Đơn vị tính	Ước thực hiện 2023	Chỉ tiêu 2024
1	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	80	90
2	Tuổi thọ trung bình (tính từ lúc sinh)	Tuổi	73,7	73,8
3	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai/100 bé gái	111,2	111,2
4	Số dược sỹ đại học trên 10.000 dân	Người	3,2	3,3
5	Số điều dưỡng trên 10.000 dân	Người	14	18,0
6	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	12	11,9
8	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	18,5	18,3
9	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi)	%	18,6	18,5
10	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2021-2030	%	65	70
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	90	>90
12	Tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sĩ làm việc	%	92,4	>93
13	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế	%	80	80
14	Tỷ lệ người lao động có nguy cơ được quản lý và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp	%	35	40
15	Tỷ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn	%	95	97

2. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo điều hành

2.1.1. Hoàn thiện thể chế, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các dự án luật, các đề án, văn bản trong Chương trình công tác của Chính phủ, Bộ Y tế năm 2024, trong đó tập trung tiếp tục hoàn thiện/triển khai Luật BHYT sửa đổi, trình Quốc hội cho ý kiến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dược tại Kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024) và thông qua tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024). Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Luật về thiết bị y tế, Luật an toàn thực phẩm.

- Xây dựng, hoàn thiện các đề án thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các văn kiện của Đảng liên quan đến lĩnh vực y tế. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, bất cập, chồng chéo để kịp thời sửa đổi, bổ sung, giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngành y tế và tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành, địa phương ban hành liên quan đến lĩnh vực y tế.

2.1.2. Chiến lược, quy hoạch phát triển, tổ chức bộ máy y tế

- Triển khai Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Định hướng quy hoạch, sắp xếp tổ chức bộ máy y tế địa phương.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế, các đơn vị trực thuộc Bộ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Hoàn thiện và triển khai đề án thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tuyến trung ương và Đề án thực hiện lộ trình chuyển một số bệnh viện trung ương trực thuộc Bộ Y tế về địa phương quản lý.

- Đổi mới về cơ chế tổ chức, phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan đơn vị sự nghiệp thực hiện dịch vụ công và đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ trong ngành y tế theo hướng tự chủ tự chịu trách nhiệm.

2.1.3. Cải cách hành chính, thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

- Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Y tế. Tiếp tục thực hiện Quyết định 1661/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

- Đẩy mạnh phân công, phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực cán bộ thực thi và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, sự tham gia của các bên liên quan trong quản lý nhà nước về y tế. Chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, truyền thông để toàn xã hội đồng thuận, tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2.2. Cung ứng dịch vụ y tế

2.2.1. Y tế dự phòng

- Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, khống chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Bảo đảm đủ, kịp thời vắc xin và duy trì tỷ lệ tiêm các loại vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng trên 90%. Triển khai hiệu quả các hoạt động về an toàn sinh học

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

và xét nghiệm, nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm bệnh truyền nhiễm. Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để chấm dứt bệnh AIDS, sốt rét, lao vào năm 2030; giảm số người nhiễm mới HIV, sốt rét, lao và tử vong.

- Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, quản lý các bệnh không lây nhiễm; quản lý môi trường y tế, nâng cao sức khỏe người dân. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025, Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

2.2.2. Y tế cơ sở

- Phổ biến, triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/2023/QH15 của Quốc hội đối với nội dung về y tế cở sở; Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển y tế cơ sở trong tình hình mới. Tập trung triển khai thực hiện Đề án xây dựng phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới tại Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hoàn thiện các gói dịch vụ y tế cơ bản tại y tế cơ sở do ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế chi trả. Nâng cao khả năng tiếp cận của người dân tới các dịch vụ có chất lượng về dự phòng, sàng lọc ở tuyến y tế cơ sở. Đẩy mạnh quản lý sức khỏe toàn dân; định kỳ kiểm tra sức khỏe cho người dân; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, người lao động. Phát triển mô hình các trạm y tế cấp xã hoạt động theo nguyên lý y học gia đình, phòng khám bác sĩ gia đình ở các khu vực đô thị, nơi có điều kiện.

2.2.3. An toàn thực phẩm

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước, kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy làm công tác an toàn thực phẩm các cấp. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới. Xây dựng, hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật và quy định về an toàn thực phẩm trong phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, truy xuất nguồn gốc. Tiếp tục tăng cường công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là ngộ độc thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, trường học, ngộ độc rượu, ngộ độc do Clostridium Botulinum.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động sản xuất thực phẩm an toàn, tập trung các sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực địa phương theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao. Nâng cao năng lực hệ thống Labo kiểm nghiệm ATTP, tăng cường công tác hậu kiểm chất lượng sản phẩm thực phẩm lưu thông trên thị trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến kiến thức về ATTP, các

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, an toàn. Tăng cường trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, doanh nghiệp, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm.

2.2.4. Phòng chống HIV/AIDS

- Đa dạng hóa dịch vụ tư vấn và xét nghiệm HIV, mở rộng điều trị ARV tại các tỉnh, thành phố. Nâng cao chất lượng điều trị, bảo đảm ít nhất 95% bệnh nhân điều trị ARV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng phát hiện. Mở rộng cung cấp thuốc ARV và xét nghiệm tải lượng HIV qua BHYT, điều phối thuốc ARV các nguồn đảm bảo bệnh nhân được nhận thuốc điều trị liên tục và không bị gián đoạn điều trị. Đẩy mạnh các hoạt động phát hiện tích cực bệnh lao và điều trị lao tiềm ẩn cho người nhiễm HIV.

- Thiết lập hệ thống giám sát ca bệnh từ khi xác định nhiễm HIV cho đến tham gia điều trị, chuyển đổi cơ sở điều trị, chất lượng điều trị, tuân thủ điều trị cho đến tận khi người nhiễm HIV tử vong. Tiếp tục duy trì hoạt động giám sát trọng điểm HIV, STI và giám sát hành vi lây nhiễm HIV phù hợp. Áp dụng kỹ thuật chẩn đoán mới nhiễm trong giám sát trọng điểm để đánh giá và ước tính nguy cơ lây nhiễm HIV trong các nhóm có hành vi nguy cơ cao, đặc biệt là nhóm MSM.

2.2.5. Dân số

- Tiếp tục thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030, Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

- Tiếp tục củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo hướng bảo đảm các cơ sở y tế tuyến huyện cung cấp được tất cả các loại dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, các cơ sở y tế tuyến xã cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cơ bản; Đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo hướng mở rộng, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của từng nhóm đối tượng; Mở rộng khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục thân thiện với thanh niên; Tăng cường quản lý nhà nước đối với việc cung cấp các dịch vụ phá thai, loại trừ phá thai không an toàn.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả... Đẩy nhanh triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia thống nhất dùng chung đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội; cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

2.2.6. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em

- Duy trì, củng cố thành quả về giảm tử vong mẹ, giảm tử vong trẻ em và cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người dân, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền và các nhóm đối tượng. Rà soát, sửa đổi Hướng dẫn quốc gia, quy trình thực hiện kỹ

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

thuật chuyên môn về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động can thiệp chuyên môn và nâng cao chất lượng dịch vụ CSSK bà mẹ - trẻ em/sức khỏe sinh sản bao gồm: Chăm sóc trước, trong và sau khi sinh; Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; Dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con; Phòng chống ung thư đường sinh sản; Cung ứng dịch vụ KHHGĐ/Phá thai an toàn; Phát triển mạng lưới hộ sinh/cô đỡ thôn bản; Hỗ trợ sinh sản; CSSK sinh sản cho nam giới, vị thành niên, thanh niên; Thống kê, báo cáo trong lĩnh vực CSSK sinh sản.

- Thực hiện tích cực các hoạt động truyền thông, công tác kiểm tra, giám sát hỗ trợ, chỉ đạo tuyến. Triển khai mở rộng Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em phiên bản điện tử, phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em từ 7 đến 60 tháng tuổi; xây dựng phần mềm quản lý hỗ trợ sinh sản…

2.2.7. Khám, chữa bệnh

- Đẩy mạnh các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ở tất cả các tuyến. Ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh; xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ y tế; các tiêu chuẩn, tiêu chí quản lý, đánh giá, đo lường chất lượng khám bệnh, chữa bệnh.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016 -2025. Tập trung đẩy nhanh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin từ quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế (BHYT), bệnh án điện tử. Tăng cường các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở y tế.

- Tập trung mở rộng hoạt động khám chữa bệnh từ xa, tăng cường chỉ đạo, chuyển giao kỹ thuật, kịp thời hỗ trợ cho tuyến dưới, các địa phương trong trường hợp vượt quá khả năng điều trị tại chỗ. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quản lý sức khỏe điện tử, sổ khám chữa bệnh điện tử, ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đến từng người dân.

2.2.8. Y dược cổ truyền

- Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển y dược cổ truyền nhằm tạo hành lang pháp lý đầy đủ và mang tính đặc thù, phát huy tiềm năng và thế mạnh của lĩnh vực y, dược cổ truyền. Tiếp tục xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống khám, chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền từ tuyến Trung ương đến tuyến cơ sở. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y dược cổ truyền.

- Tăng tỉ lệ dược liệu nuôi trồng trong nước, khuyến khích dược liệu nuôi trồng đạt tiêu chuẩn thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới; giảm dần tỉ lệ nhập khẩu dược liệu, thuốc cổ truyền.) Phát triển các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu và thuốc cổ truyền có giá trị kinh tế cao phục vụ người bệnh và phát triển kinh tế xã hội.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh theo y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; phác đồ điều trị kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại phục vụ công tác kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám và chữa bệnh. Chuẩn hóa tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền phục công tác phát triển dược liệu và thuốc cổ truyền đảm bảo chất lượng.

2.2.9. Quản lý môi trường y tế

- Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp triển khai công tác y tế trường học, phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; ứng phó với biến đổi khí hậu trong ngành y tế; vệ sinh trong mai táng, hỏa táng người chết do dịch bệnh nguy hiểm; kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; tuyên truyền về sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh; xử lý nước và vệ sinh môi trường trong mùa bão lụt.

- Tiếp tục triển khai Chương trình bảo vệ nâng cao sức khỏe người lao động phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030. Tăng cường quản lý sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, quản lý môi trường lao động tại các cơ sở lao động có yếu tố có hại. Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động cho nhân viên y tế. Quản lý tổ chức đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động, phòng khám bệnh nghề nghiệp đã được cấp phép.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất thải trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế; giám sát thực hiện cơ sở y tế xanh sạch đẹp. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả công tác phòng chống tai nạn thương tích tại cộng đồng, Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 – 2025. Tăng cường công tác quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

2.3. Thông tin y tế

- Phát triển hạ tầng và dữ liệu y tế: Xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu định danh và danh mục và hệ thống thông tin quản lý truy xuất nguồn gốc các sản phẩm thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Xây dựng kho dữ liệu chẩn đoán hình ảnh y khoa, kết quả xét nghiệm y khoa, đơn thuốc điện tử, chi trả dịch vụ y tế, dữ liệu IoMT, gene, kho dữ liệu bệnh án điện tử; Hệ thống thông tin quản lý điều hành và hệ thống thông tin phục vụ khai phá dữ liệu y tế; Nâng cấp hạ tầng lưu trữ dữ liệu và bảo đảm đáp ứng an toàn thông tin mạng cấp độ 3.

- Xây dựng và phát triển các nền tảng số y tế: nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa (Vtelehealth); nền tảng trạm y tế xã; nền tảng quản lý tiêm chủng; nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử.

- Xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin: Nâng cấp và bảo trì hệ thống giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế, hệ thống thực hiện Cơ chế một cửa Quốc gia Bộ Y tế; Xây dựng hệ thống thông tin quản lý nhân lực y tế kết nối mạng Y tế Việt

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Nam; Xây dựng hệ thống quốc gia quản lý hành nghề khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2021 – 2025; Nâng cấp hệ thống cấp chứng chỉ hành nghề dược, đảm bảo sự liên thông với cấp phiếu lý lịch tư pháp; Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; Hệ thống thông tin quản lý khám, chữa bệnh y dược cổ truyền kết nối sổ sức khỏe điện tử.

2.4. Dược, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng y tế

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, trang thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá hợp lý cho công tác công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân, phòng chống thiên tai, thảm họa và các tình huống khẩn cấp.

- Tập trung quản lý, cấp phép, gia hạn thuốc, trang thiết bị y tế; giải quyết triệt để các hồ sơ tồn đọng. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu, bảo đảm chất lượng thuốc, dược liệu, trang thiết bị y tế.

- Tăng cường quản lý giá thuốc, đảm bảo thị trường dược phẩm được duy trì bình ổn. Thực hiện hiệu quả đấu thầu tập trung, đàm phán giá góp phần giảm chi phí thuốc. Xây dựng cơ chế tổ chức cung ứng, dự trữ, mua sắm đặc thù đối với các loại thuốc hiếm, thuốc điều trị bệnh hiếm.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp dược, dược liệu, trang thiết bị y tế. Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế. Tiếp tục triển khai quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm trên cả nước.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, hoàn thành và đưa vào sử dụng để tăng thêm số cơ sở y tế, giường bệnh. Đôn đốc các đơn vị, địa phương hoàn thiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng sử dụng nguồn vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

2.5. Nhân lực y tế và nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến đặc thù đào tạo nhân lực y tế nhằm tạo môi trường pháp lý triển khai đổi mới đào tạo nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu đảm bảo và nâng cao chất lượng nhân lực y tế, tiến tới hội nhập quốc tế. Tiếp tục xây dựng và ban hành các chuẩn năng lực nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo cho các ngành đào tạo khối ngành sức khỏe.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về việc tổ chức thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe; giám sát, kiểm tra các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo liên tục cán bộ y tế; tăng cường quản lý chất lượng đào tạo thông qua các hoạt động giám sát thường xuyên, kiểm định chất lượng. Tiếp tục triển khai đào tạo nhân lực y tế cho vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo ngành y tế. Ưu tiên tăng cường năng lực nghiên cứu cho các tổ chức nghiên cứu có thế mạnh như phòng chống dịch bệnh, ung thư, công nghệ sinh học, công nghiệp dược, vắc xin... Đầu tư nâng cấp, nâng cao năng lực nghiên cứu và đổi mới sáng tạo một số tổ chức khoa học và công nghệ mũi nhọn.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2.6. Tài chính y tế

- Phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo đúng thời gian quy định; tổ chức điều hành hiệu quả dự toán ngân sách năm 2024. Đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công; nguồn vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; nhiệm vụ, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Tiếp tục rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ kỹ thuật và xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở thực hiện giá dịch vụ y tế theo lộ trình tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí quản lý và khấu hao tài sản cố định, đảm bảo vừa điều chỉnh được giá nhưng vẫn thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy lộ trình BHYT toàn dân. Xây dựng giá dịch vụ y tế dự phòng, các gói chăm sóc sức khỏe làm cơ sở để phân bổ ngân sách, thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc thu của các đối tượng có nhu cầu..

- Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản tháo gỡ các vướng mắc trong mua sắm, đấu thầu, xã hội hóa, tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, cụ thể: hướng dẫn thực hiện Luật đấu thầu năm 2023 thuộc lĩnh vực y tế, xây dựng Nghị định, Thông tư về tự chủ, xã hội hóa trong các cơ sở y tế công lập (trong đó có trường hợp cơ sở y tế trong trường đại học y). Rà soát, hoàn thiện thể chế, thúc đẩy sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện.

- Nghiên cứu, xây dựng lộ trình điều chỉnh mức đóng BHYT phù hợp với lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân và điều kiện kinh tế - xã hội. Hoàn thiện phương thức chi trả theo định suất, trọn gói theo trường hợp bệnh một cách phù hợp. Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định về phạm vi quyền lợi BHYT về thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT, yêu cầu chuyên môn trong khám chữa bệnh tại các tuyến, chú trọng tuyến y tế cơ sở, phù hợp với khả năng chi trả của quỹ BHYT. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, giải quyết vướng mắc, bất cập phát sinh trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội

- Đề nghị Quốc hội xem xét, đưa vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh các dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dược trong năm 2024 và các năm tiếp theo đối với Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Luật về thiết bị y tế, Luật an toàn thực phẩm, Luật dân số, Luật hiến, lấy ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến lấy xác.

- Tiếp tục tăng chi ngân sách hằng năm cho sự nghiệp y tế, bảo đảm tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi bình quân chung của ngân sách nhà nước,

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

tập trung ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, bệnh viện ở vùng khó khăn, biên giới, hải đảo, các lĩnh vực phong, lao, tâm thần... theo Nghị quyết 18/2008/QH12 của Quốc hội, Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương.

2. Đối với Chính phủ, các Bộ ngành

- Chính phủ chỉ đạo chỉ đạo các bộ ngành tập trung công tác xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý, thể chế kịp thời, đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác y tế; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp liên ngành và kiểm tra giám sát của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền các cấp để đôn đốc và có các giải pháp khắc phục những tồn tại, bất cập trong lĩnh vực y tế.

- Các Bộ: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ được giao tích cực phối hợp với Bộ Y tế sửa đổi nhanh, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, bất cập trong chính sách y tế, trước mắt là các vấn đề về mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế; cơ chế tự chủ, quản trị đơn vị sự nghiệp y tế công lập; giá dịch vụ y tế, phương thức chi trả, thanh toán chi phí bảo hiểm y tế.

- Các Bộ ủng hộ điều chỉnh mức đóng Bảo hiểm y tế để có thể cân đối được Quỹ BHYT, tạo điều kiện để tính chi phí quản lý, khấu hao, chi phí nhân lực phục vụ chăm sóc toàn diện vào giá dịch vụ y tế.

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào rèn luyện, nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh.

3. Đối với Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về sức khỏe, y tế và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khoẻ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách địa phương thực hiện toàn diện, đồng bộ công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân đã được phân cấp theo quy định. Ban hành theo thẩm quyền cơ chế đầu tư, chính sách ưu đãi, khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tư nhân thực hiện, cung cấp các dịch vụ y tế phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương.

- Tiếp tục chỉ đạo, bố trí ngân sách cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập không bảo đảm bù đắp chi phí từ nguồn thu qua giá dịch vụ khám chữa bệnh BHYT. Chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế giao phương án tự chủ cho các cơ sở khám chữa bệnh phù hợp với khả năng của cơ sở và lộ trình kết cấu chi phí vào giá dịch vụ khám chữa bệnh.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Bố trí đủ dự toán và bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ chi của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số khi chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên của ngành y tế. Bố trí vốn đối ứng để thực hiện các dự án ODA do Bộ Y tế làm chủ dự án và giao cho địa phương thực hiện. Bảo đảm ngân sách và chủ động mua sắm trang thiết bị, vật tư, hóa chất cho công tác phòng, chống dịch, khám bệnh, chữa bệnh.

- Có cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ để thu hút các bác sỹ có trình độ, tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên cán bộ y tế.

Bộ Y tế trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Ủy ban của QH: XH, KT, TCNS;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- UBND, SYT các tỉnh, TP;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Đức Luận

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật